

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI HÀNG THÁNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 176/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-VHXX ngày tháng 10 năm 2025 của Phòng Văn hóa - Xã hội)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Địa chỉ (tổ dân phố)	Đối tượng	Hệ số	Số tiền (đồng/tháng)	Thời gian hưởng (tháng)	Ghi chú
1	Phạm Văn Lý	10/10/1948	051048000525	Cộng Hoà 2	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251007-0024
2	Cao Văn Định	20/01/1948	051048000881	Thống Nhất	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251007-0025
3	Phan Thị Sự	15/09/1950	051150000739	Tân Mỹ	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251008-0004
4	Nguyễn Thị Lộc	10/08/1948	051148007176	Liên hiệp 1C	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251009-0003
5	Nguyễn Phiên	10/10/1950	051050007010	Hoà Bình	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251010-0009
6	Nguyễn Xuân Linh	08/10/1950	051050000735	Hạnh phúc	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251012-0001
7	Trần Thị Lộc	10/10/1950	051150005886	Độc lập 1	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251013-0006
8	Nguyễn Thị Hoa	12/10/1950	051150001466	Long Bàn	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251013-0008
9	Châu Thanh Hồ	08/10/1950	051050003260	Quyết Thắng	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251013-0050
10	Nguyễn Thị Màng	10/10/1950	051150001767	Độc lập 1	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251013-0054
11	Trần Thị Luận	11/10/1950	051150001020	Trường Thọ Đông A	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251014-0005
12	Phạm La	08/10/1950	051050003692	Độc lập 1	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251014-0019

13	Nguyễn Thị Mai	11/07/1952	051152007185	Trường Thọ Đông A	Hưu trí xã hội	1	500.000	10/2025	H48.203-251014-0037
14	Nguyễn Thị Hồng	10/10/1950	051150001649	Hoà Bình	Hưu trí xã hội	2	500.000	10/2026	H48.203-251015-0005
15	Lương Trường Giang	10/10/1950	051050001470	Cộng Hoà 1	Hưu trí xã hội	3	500.000	10/2027	H48.203-251015-0021
16	Trần Thị Tuất	10/10/1950	051150000740	Long Bàn	Hưu trí xã hội	4	500.000	10/2028	H48.203-251015-0022

